

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Một số vấn đề lớn của Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi)

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã thảo luận tại tổ và hội trường về dự án Luật Đầu tư (sửa đổi). Trên cơ sở ý kiến của các đại biểu Quốc hội, Báo cáo số 74/BC-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến các đại biểu Quốc hội về dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 8, Thường trực Ủy ban Kinh tế đã chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan chủ trì soạn thảo) và các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật. Thay mặt Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo, Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số vấn đề lớn của dự án Luật như sau:

1. Về nguyên tắc áp dụng Luật Đầu tư, các luật có liên quan và điều ước quốc tế (Điều 4)

Có ý kiến đề nghị cần phải quy định rõ ràng, cụ thể về nguyên tắc áp dụng pháp luật, làm rõ mối quan hệ giữa Luật Đầu tư và luật khác có liên quan như: Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp để khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đã tiếp thu, bổ sung quy định tại Điều 4 để phân định rõ phạm vi điều chỉnh cũng như nguyên tắc áp dụng của Luật Đầu tư và các Luật có liên quan (như Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, dự thảo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư). Đồng thời sửa đổi, bổ sung 10 nhóm quy định cụ thể tại dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật Hàng hải, Luật Hàng không dân dụng... (*bỏ Điều 46 Luật Đầu tư hiện hành và sửa đổi, bổ sung các Điều 4, 16, 25, 26, 31 và Điều 48 của dự thảo Luật, kèm theo các nội dung chi tiết tại Phụ lục 1 Báo cáo này*); sửa đổi, bổ sung một số điều của 5 Luật khác tại Điều khoản thi hành của dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất với những nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

2. Về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh (Điều 6)

2.1. Về phụ lục 1, 2 và 3

Đa số ý kiến đề nghị giữ nguyên các phụ lục 1, 2 và 3 của Luật Đầu tư, không giao Chính phủ quy định chi tiết và bổ sung quy định cho phép Ủy ban

Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, tránh áp dụng tùy tiện. Có ý kiến nhất trí với Tờ trình của Chính phủ, bỏ phụ lục 1, 2 và 3 và cho rằng quy định cứng tại phụ lục sẽ dẫn đến cứng nhắc và trong trường hợp cần phải thay đổi thì lại phải sửa luật.

Về vấn đề này có hai loại ý kiến như sau:

Loại ý kiến thứ nhất: Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội giữ lại phụ lục 1, 2 và 3 như Luật Đầu tư hiện hành trên cơ sở rà soát quy định Danh mục ban hành kèm theo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, vì đây là những nội dung liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền công dân nên cần phải quy định trong luật theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật đã quy định căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung theo thủ tục rút gọn.

Loại ý kiến thứ hai: Giữ nguyên như dự thảo Luật đã trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, vì các lý do sau:

+ Luật không bãi bỏ việc cấm kinh doanh các sản phẩm nêu trên mà chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết cho phù hợp với thực tiễn thay đổi nhanh chóng của các sản phẩm này, đồng thời bảo đảm thực thi cam kết của Việt Nam theo các điều ước quốc tế cũng như yêu cầu quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội trong từng thời kỳ.

+ Trên thực tế, Danh mục các chất ma túy, tiền chất ma túy, Danh mục các hóa chất bị cấm và Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đang được quy định tại các Nghị định của Chính phủ¹.

Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban Kinh tế thống nhất với loại ý kiến thứ nhất.

2.2. Về việc cấm đầu tư kinh doanh dịch vụ đòi nợ

Nhiều ý kiến đề nghị không nên cấm “kinh doanh dịch vụ đòi nợ”, vì đây là vấn đề thị trường. Cần quy định điều kiện kinh doanh chế tài quản lý chặt chẽ hơn, tăng cường hệ thống Tòa án, các tổ chức hòa giải các cấp, tránh vấn đề xã hội phát sinh.

Một số ý kiến tán thành với Tờ trình của Chính phủ, cấm “kinh doanh dịch vụ đòi nợ” vì thời gian qua có nhiều doanh nghiệp lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ này để biến tướng thành các băng nhóm cưỡng đoạt tài sản, cho vay nặng lãi, hoạt động tín dụng đen gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây áp lực lên con nợ dẫn tới nhiều hệ lụy.

Về vấn đề này có hai loại ý kiến như sau:

Loại ý kiến thứ nhất: Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội không quy định cấm “kinh doanh dịch vụ đòi nợ” tại điểm h khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật mà

¹ Nghị định 73/2018/NĐ-CP, Nghị định 113/2017/NĐ-CP, Nghị định 06/2019/NĐ-CP.

quy định tại Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như Luật hiện hành và đề nghị bổ sung quy định về điều kiện chặt chẽ đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ, bảo đảm quản lý nhà nước chặt chẽ đối với loại hình kinh doanh này.

Loại ý kiến thứ hai: Giữ nguyên như dự thảo Luật đã trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, cấm kinh doanh dịch vụ đòi nợ, vì các lý do sau:

Một là, quan hệ giữa bên cho vay và bên vay là quan hệ dân sự. Nhà nước đã có đầy đủ hệ thống pháp luật, cơ quan quản lý và thiết chế để bảo đảm thi hành và bảo vệ quyền, nghĩa vụ của các bên trong quan hệ dân sự theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền hiện đại; các quan hệ xã hội phải được điều chỉnh bằng pháp luật.

Hai là, thời gian qua, mặc dù đã có quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ đòi nợ nhưng nhiều doanh nghiệp, cá nhân lợi dụng để biến tướng thành các băng nhóm xã hội, tội phạm nhằm cưỡng đoạt tài sản, gây áp lực đối với con nợ, cho vay nặng lãi, hoạt động tín dụng đen, gây mất trật tự, an toàn xã hội, dẫn tới nhiều hệ quả xấu đối với xã hội.

Ba là, đóng góp của ngành, nghề này không tương xứng với tác động tiêu cực đối với xã hội cũng như nguồn lực Nhà nước phải bỏ ra để khắc phục và trấn áp, xử lý hậu quả tội phạm.

Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban Kinh tế thống nhất với loại ý kiến thứ nhất và cho rằng việc thuê một đơn vị trung gian đứng ra thu hồi nợ xuất phát từ nhu cầu thực tế của cuộc sống, đáp ứng nhu cầu của khách hàng khi các công ty kinh doanh dịch vụ đòi nợ sử dụng các công cụ, biện pháp đạt kết quả, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời gian qua do chưa có quy định rõ ràng, chặt chẽ về các yêu cầu, điều kiện phải tuân thủ đối với hoạt động này nên đã nảy sinh một số trường hợp biến tướng, lạm dụng, có dấu hiệu vi phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân. Vì vậy, đề nghị không nên cấm đối với hoạt động kinh doanh này, thay vào đó, cần bổ sung quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đòi nợ, bảo đảm quản lý nhà nước chặt chẽ đối với loại hình kinh doanh này.

Ngoài ra, quy định cấm “*kinh doanh dịch vụ đòi nợ*” còn phải xử lý đối với các doanh nghiệp đã được kinh doanh loại hình này, các hợp đồng dịch vụ đã được ký kết sẽ xử lý như thế nào?

3. Về bổ sung một số ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cấm đầu tư kinh doanh dịch vụ điều tra, thám tử tư, vật liệu nổ khác (ngoài pháo nổ), các ngành thải hóa chất độc hại ra môi trường, bào thai..., đồng thời đề nghị rà soát ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Bộ luật Hình sự, nhất là các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (như buôn lậu, kinh doanh hàng giả...).

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin tiếp thu, bổ sung quy định cấm đầu tư kinh doanh "bào thai" để phản ánh đầy đủ nội dung cấm của ngành, nghề "Mua, bán người, mô, bộ phận cơ thể người" tại điểm đ khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật.

Dịch vụ điều tra là một ngành trong hệ thống các ngành kinh tế Việt Nam khác với điều tra hình sự là nhiệm vụ của cơ quan công an, tư pháp; theo quy định của Bộ luật Dân sự, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Do đó, cả người cung cấp thông tin và thám tử tư sử dụng thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của người khác để điều tra, theo dõi đều có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành; một số hoạt động (như thải hóa chất độc hại ra môi trường, xâm phạm bí mật cá nhân, buôn lậu, kinh doanh hàng giả...) không phải là ngành, nghề kinh doanh mà là hành vi vi phạm pháp luật đã được quy định xử lý theo pháp luật hành chính, hình sự, dân sự. Đồng thời, việc đề xuất cấm đầu tư kinh doanh đối với các hoạt động nêu trên chưa làm rõ mục tiêu, phạm vi, nội dung cấm và đánh giá đầy đủ về tác động của việc cấm đầu tư kinh doanh, do đó, chưa có đầy đủ cơ sở để cấm đầu tư kinh doanh.

4. Về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Phụ lục dự thảo Luật)

Một số ý kiến đề nghị cần rà soát để bảo đảm đúng ý nghĩa của tinh thần Hiến pháp, công khai, minh bạch, tránh lạm dụng sinh ra nhiều giấy phép con. Có ý kiến đề nghị cần phải đánh giá tác động, giải trình, làm rõ hơn về cơ sở đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Cần cần nhắc thận trọng trong việc sửa đổi, bổ sung các quy định về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để bảo đảm thực chất, tạo điều kiện thuận lợi và tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch cho nhà đầu tư và tuân thủ theo khoản 1 Điều 7 dự thảo Luật.

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đã bãi bỏ 12 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời sửa đổi 19 ngành, nghề và bổ sung 6 ngành, nghề để phù hợp với yêu cầu, thực tiễn quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề này và bảo đảm tính thống nhất với các luật có liên quan. Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 7, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Việc bãi bỏ một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được xem xét trên cơ sở 04 tiêu chí sau: (1) Các ngành, nghề không liên quan trực tiếp hoặc không chứng minh được có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; (2) Các ngành, nghề đã được quản lý bằng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; (3) Các ngành, nghề mà chất lượng đầu ra của ngành nghề đó do thị trường, khách hàng lựa chọn, sàng lọc và quyết định, không cần thiết quản lý bằng điều kiện đầu tư

kinh doanh; (4) Các ngành, nghề cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích có thể kiểm soát thông qua đấu thầu, đặt hàng của Nhà nước.

Một số ý kiến đề nghị bổ sung các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện sau: kinh doanh nước sạch; sản xuất kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, thiết bị liên quan và kinh doanh dịch vụ sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện siêu nhẹ; xăm hình vĩnh viễn; mai táng và bảo quản hài cốt; kinh doanh nghĩa trang; những vấn đề có liên quan đến tâm linh, tổ chức sự kiện cưới xin, ma chay; kiểm nghiệm thuốc thú y; chăm sóc người cao tuổi, cơ sở xét nghiệm HIV, trung tâm điều trị trẻ tự kỷ.

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo như sau: Việc đề xuất bổ sung một số ngành, nghề nêu trên chưa làm rõ được nội dung, Thường trực Ủy ban Kinh tế, Cơ quan soạn thảo (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát sự cần thiết, đánh giá tác động một số loại hình để xem xét việc bổ sung vào Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo dự thảo Luật trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 9.

5. Về ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (Điều 9)

Đa số ý kiến nhất trí bổ sung quy định về ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. Có ý kiến đề nghị cần quy định nguyên tắc xác định ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Một số ý kiến đề nghị cần phải rà soát, đối chiếu kỹ với các cam kết quốc tế có liên quan; cần quy định Danh mục về tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài tại dự thảo Luật. Có ý kiến đề nghị cần quy định cụ thể loại địa bàn hạn chế đầu tư nước ngoài tại dự thảo Luật và giao Chính phủ cụ thể hoá thành Danh mục.

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đã tiếp thu, bổ sung khoản 3 Điều 9 quy định căn cứ công bố Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài để Chính phủ công bố ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, giao Chính phủ công bố Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài là nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong việc thực hiện cam kết của Việt Nam theo các FTA và Hiệp định đầu tư song phương và các cam kết khác có thể thay đổi hoặc sẽ đàm phán trong tương lai.

6. Về bảo lãnh của Chính phủ đối với một số dự án quan trọng (Điều 13)

Có ý kiến đề nghị Luật Quản lý nợ công đã quy định chi tiết bảo lãnh của Chính phủ đối với một số dự án quan trọng, đề nghị dẫn chiếu sang, không quy định thêm ở Luật này.

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật Đầu tư quy định việc bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của cơ quan nhà nước có

thẩm quyền hoặc doanh nghiệp nhà nước tham gia thực hiện dự án đầu tư. Luật Quản lý nợ công quy định bảo lãnh Chính phủ là cam kết của Chính phủ bằng văn bản bảo lãnh với bên cho vay về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong trường hợp đến hạn trả nợ mà bên vay không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Thường trực Ủy ban Kinh tế xin tiếp thu chính lý, bổ sung tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Luật theo đó “*trừ trường hợp nợ được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công*”.

7. Thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp (Điều 26)

Một số ý kiến đề nghị làm rõ, bổ sung quy định tiêu chí xác định phân loại địa bàn xã, phường, hải đảo, ven biển đối với việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại điểm c khoản 3 Điều 26 vì đây là khu vực trọng yếu liên quan đến an ninh, quốc phòng của đất nước. Đồng thời làm rõ trách nhiệm, trình tự, thủ tục lấy ý kiến của Bộ quản lý ngành trong các trường hợp này.

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo như sau: Vị trí các đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển đã được thể hiện trên bản đồ địa giới hành chính. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 36 dự thảo Luật quy định hoạt động góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Điều 26 dự thảo Luật giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế, trong đó có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển hoặc khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

8. Về hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (Điều 27)

Một số ý kiến đề nghị làm rõ nguyên tắc, quy định cụ thể việc lựa chọn nhà đầu tư tại Điều 27. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 theo hướng đối với các dự án đã được phê duyệt trong các quy hoạch là dự án quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh năng lượng, Nhà nước giao đất không phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, không phải thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Đề nghị quy định cụ thể trường hợp lựa chọn nhà đầu tư tại khoản 7 Điều 27.

Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đã tiếp thu, chỉnh lý theo hướng quy định rõ nguyên tắc, điều kiện áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, gồm: (i) Đối với dự án sử dụng đất đáp ứng điều kiện đấu giá đất theo quy định của Luật Đất đai thì thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; (ii) Đối với dự án không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, chấp thuận chủ trương đầu tư mà thuộc diện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, thì

tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; (iii) Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này, thì nhà đầu tư được chấp thuận trong các trường hợp quy định cụ thể tại khoản 3 của Điều 27 dự thảo Luật.

Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư đã quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, trong đó có dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở thương mại, công trình thương mại, dịch vụ; công trình đa năng, tổ hợp đa năng cho mục đích kinh doanh. Đồng thời, Nghị định quy định điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất trong đó có điều kiện không đủ điều kiện để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Nghị định quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với nhà đầu tư trúng thầu, theo đó sau khi hoàn thành bồi thường, hỗ trợ tái định cư khu đất thực hiện dự án, việc giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, đây là trường hợp giao đất, cho thuê đất không phải đấu giá quyền sử dụng đất.

Những quy định trên của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu đã khắc phục được những bất cập hiện nay trong việc lựa chọn nhà đầu tư thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Ngoài những vấn đề lớn nêu trên, Thường trực Ủy ban Kinh tế đã cùng Cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu nhiều nội dung cụ thể khác và chỉnh lý kỹ thuật văn bản dự thảo Luật, xây dựng dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật (xin gửi kèm theo). Xin trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- UBTVQH (để b/c)
- TT các UB: KT, PL;
- VPCP;
- Các Bộ: KH&ĐT, TP;
- Các Vụ: KT, PL;
- Lưu: HC, KT.
- E-pas: 15908

**TM. ỦY BAN KINH TẾ
CHỦ NHIỆM**

(Đã ký)

Vũ Hồng Thanh

Phụ lục:

NHỮNG VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC THỰC HIỆN LUẬT ĐẦU TƯ VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐÃ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT XỬ LÝ TẠI DỰ THẢO LUẬT ĐẦU TƯ (SỬA ĐỔI)

1. Bổ sung quy định tại Điều 4 Luật Đầu tư để phân định rõ phạm vi điều chỉnh cũng như nguyên tắc áp dụng của Luật Đầu tư và các Luật có liên quan (như Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, dự thảo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định cụ thể tại Luật này để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các Luật hiện hành cũng như các Dự án Luật khác đang trong quá trình xem xét sửa đổi, bổ sung; cụ thể là:

- Áp dụng thống nhất thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án xây dựng nhà ở và đô thị để tránh trùng lặp về thẩm quyền, thủ tục quyết định/chấp thuận đầu tư dự án nhà ở, đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật nhà ở, đô thị.

- Bổ sung quy định để làm rõ nguyên tắc, điều kiện áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, gồm: (i) Đấu giá quyền sử dụng đất theo pháp luật đất đai; (ii) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo pháp luật đấu thầu; (iii) Chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư.

- Bổ sung quy định để phân định rõ điều kiện, thủ tục góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Chứng khoán;

- Bãi bỏ quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thăm dò, khai thác dầu khí tại Điều 31 để thực hiện thống nhất theo quy định của Luật Dầu khí;

- Sửa đổi quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng sân bay, cảng biển, vận chuyển hành khách bằng đường hàng không để thống nhất với Bộ luật Hàng hải, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

- Loại bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với hộ gia đình, cá nhân để áp dụng các điều kiện, thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư của các đối tượng này thống nhất theo quy định của Luật Đất đai;

- Bãi bỏ quy định về giãn tiến độ dự án đầu tư để thực hiện thống nhất thủ tục điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và đồng bộ với quy định của Luật Đất đai;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục chấm dứt dự án đầu tư; trình tự, thủ tục thanh lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hướng thống nhất với quy định có liên quan của Luật Đất đai;

- Loại bỏ dự án xây dựng nhà ở thương mại ra khỏi đối tượng ưu đãi đầu tư để thống nhất với quy định của Luật Đất đai;

- Sửa đổi Điều 25 và các điều khoản có liên quan của Luật Bảo vệ môi trường để áp dụng thống nhất thủ tục lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường với quy định của Luật Đầu tư.